

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

ĐẶC ĐIỂM TRƯỜNG CA LÊ THỊ MÂY

LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC

Hà Nội – 2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

ĐẶC ĐIỂM TRƯỜNG CA LÊ THỊ MÂY

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam

Mã số: 60 22 01 21

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Lưu Khánh Thơ

Hà Nội - 2014

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới tất cả các thầy cô giáo, đặc biệt là PGS. TS Lưu Khánh Thơ, đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện luận văn này. Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn tới gia đình cùng bạn bè, đồng nghiệp đã luôn ở bên, giúp đỡ, động viên tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Người viết

Nguyễn Thị Thùy Trang

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các tư liệu được nêu trong luận văn là trung thực. Các kết quả nêu trong luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Nguyễn Thị Thùy Trang

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề	3
3. Mục đích nghiên cứu.....	10
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	10
5. Phương pháp nghiên cứu	11
6. Đóng góp của luận văn	11
7. Cấu trúc của luận văn.....	12
Chương 1. ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI TRƯỜNG CA VÀ CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO CỦA LÊ THỊ MÂY	Error! Bookmark not defined.
1.1. Cơ sở lý luận về thể loại trường ca ...	Error! Bookmark not defined.
<i>1.1.1. Khái niệm trường ca</i>	Error! Bookmark not defined.
<i>1.1.2. Một số ý kiến về thể loại trường ca trong văn học Việt Nam hiện đại</i>	Error! Bookmark not defined.
<i>1.1.3. Các chặng đường phát triển của trường ca Việt Nam hiện đại</i>	Error! Bookmark not defined.
<i>1.1.3.1. Trước 1945 – những tiền đề về sự hình thành thể loại ...</i>	Error! Bookmark not defined.
<i>1.1.3.2. Sau 1945 – thời kỳ phát triển và khẳng định của trường ca</i>	Error! Bookmark not defined.
<i>1.1.4. Nội dung trường ca hiện đại</i>	Error! Bookmark not defined.
1.2. Con đường sáng tạo của Lê Thị Mây	Error! Bookmark not defined.
<i>1.2.1. Vài nét về tiểu sử.....</i>	Error! Bookmark not defined.
<i>1.2.2. Khái quát về tác phẩm</i>	Error! Bookmark not defined.
Tiểu kết	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG THẨM MỸ TRONG TRƯỜNG CA LÊ THỊ MÂY	Error! Bookmark not defined.

2.1. Hình ảnh người chiến sĩ.....Error! Bookmark not defined.

2.1.1. Những người lính trực tiếp chiến đấuError! Bookmark not defined.

2.1.2. Những nữ giao liên mở đườngError! Bookmark not defined.

2.1.3. Những chiến sĩ làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấuError! Bookmark not defined.

2.2. Hình ảnh người phụ nữError! Bookmark not defined.

2.2.1. Hình ảnh người mẹ.....Error! Bookmark not defined.

2.2.2. Khát vọng hạnh phúc.....Error! Bookmark not defined.

2.3. Hình ảnh đất nước.....Error! Bookmark not defined.

2.3.1. Hình ảnh đất nước trong chiến tranhError! Bookmark not defined.

2.3.2. Hình ảnh đất nước trong thời bìnhError! Bookmark not defined.

2.4. Lý tưởng và hành trình đi tới chiến thắngError! Bookmark not defined.

Tiểu kết.....Error! Bookmark not defined.

CHƯƠNG 3. NGHỆ THUẬT TRONG TRƯỜNG CA LÊ THỊ MÂY

.....Error! Bookmark not defined.

3.1. Hình thức tổ chức văn bảnError! Bookmark not defined.

3.1.1. Cách thức tổ chức đoạn thơ, câu thơError! Bookmark not defined.

3.1.2. Ngôn ngữ.....Error! Bookmark not defined.

3.1.2.1. Ngôn ngữ giàu tính tượng trưng, ám gợiError! Bookmark not defined.

3.1.2.2. Nhiều khoảng trống, khoảng lặng trong thơError! Bookmark not defined.

3.1.2.3. Ngôn ngữ đời sốngError! Bookmark not defined.

3.1.2.4. Ngôn ngữ mang sắc thái dân gian	Error! Bookmark not defined.
3.1.3. Thể thơ	Error! Bookmark not defined.
3.1.3.1. Thể thơ tự do	Error! Bookmark not defined.
3.1.3.2. Thể thơ lục bát	Error! Bookmark not defined.
3.1.3.3. Vĩ thanh	Error! Bookmark not defined.
3.2. Giọng điệu	Error! Bookmark not defined.
3.2.1. Giọng điệu ngợi ca mang âm hưởng sử thi	Error! Bookmark not defined.
3.2.2. Giọng điệu bi thương	Error! Bookmark not defined.
3.2.3. Giọng điệu trữ tình triết lý	Error! Bookmark not defined.
Tiểu kết	Error! Bookmark not defined.
PHẦN KẾT LUẬN	Error! Bookmark not defined.
TÀI LIỆU THAM KHẢO	13

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Trường ca là thể loại có khả năng thu tóm và phản ánh những nội dung khá hoành tráng và cảm hứng mãnh liệt, giàu chất triết lý, trữ tình. Trường ca Việt Nam đã hoàn thành được sứ mệnh lịch sử trong kháng chiến, với những cây bút nổi tiếng: Thu Bồn, Lê Anh Xuân, Nguyễn Khoa Điềm, Hữu Thỉnh, Thanh Thảo, Nguyễn Đức Mậu, Nguyễn Trọng Tạo, Lê Thị Mây...

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng những kí ức anh dũng hào hùng của dân tộc vẫn vẹn nguyên trong trái tim và trang viết của các nhà văn, nhà thơ – chiến sĩ. Các tác phẩm ra đời góp phần vào dòng chảy liên tục trong sự phát triển của trường ca Việt Nam bằng sự nhạy cảm, những chiêm nghiệm suy tư của những tác giả đã đi qua cuộc chiến tranh máu lửa của dân tộc.

Dưới ngòi bút của các tác giả, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ hiện lên chân thực và sinh động. Với đặc trưng của thể loại, sự đa dạng của cấu trúc và dung lượng đồ sộ, trường ca Việt Nam hiện đại đã phát huy sức mạnh trong việc lưu giữ những hình ảnh của cuộc kháng chiến.

Nếu như trong chiến tranh, văn học Việt Nam nói chung, thơ ca nói riêng thường hiện lên với cái nhìn lãng mạn hóa, lý tưởng hóa; vấn đề phản ánh trong thơ phải là những vấn đề lớn lao, chứa đựng vận mệnh cả dân tộc; “cái tôi” phải nhường chỗ cho “cái ta” chung... Thì từ sau 1975 đã có những đổi thay rõ rệt cùng với sự đổi thay của đời sống xã hội. Sự thay đổi được thể hiện trên mọi bình diện từ quan điểm sáng tác, chủ đề, đề tài, tư tưởng... của nhà văn. Trong thời đại mở cửa, con người có quyền tự do sáng tác, tự do bộc lộ cái tôi cá tính riêng. Trong thơ xuất hiện những mạch ngầm cảm xúc suy tư của tác giả.

1.2. Lê Thị Mây từ lâu là một gương mặt được nhiều nhà nghiên cứu yêu mến và quan tâm. Đã có rất nhiều công trình, bài viết nghiên cứu về Lê Thị Mây với vai trò là một trong những nhà thơ nữ tiêu biểu thế kỷ XX, với một loạt những sáng tác ghi dấu ấn trong lòng người đọc, trong một giai đoạn văn học hiện đại sôi động và phong phú. Lê Thị Mây nổi bật với giọng thơ riêng độc đáo. Ở Lê Thị Mây, người đọc bắt gặp một giọng thơ đậm thắm dịu dàng, nhiều trăn trở lo âu mà khát khao mãnh liệt. Đã có nhiều công trình, bài viết về thơ Lê Thị Mây tuy nhiên còn nhiều phương diện trong thơ vẫn chưa được nói đến kỹ lưỡng.

Đặc biệt, nhà thơ là gương mặt nữ đầu tiên thuộc thế hệ chống Mỹ viết trường ca và đạt được những thành công đáng ghi nhận. Ba trường ca được xuất bản từ năm 2003 đến nay: *Lửa mùa hong áo* (Nxb Quân đội 2003), *Tự khúc ánh sáng* (Nxb Quân đội 2006), *Người sau chân sóng* (Nxb Quân đội 2013), tuy không nhiều so với số lượng thơ và truyện ngắn tác giả sáng tác nhưng với những giá trị đạt được cũng đủ ghi dấu ấn trong lòng người đọc bao thế hệ. Đặc biệt, trường ca *Người sau chân sóng* của Lê Thị Mây đoạt giải nhất cuộc thi “Đáy biển Việt Nam” do Hội nhà văn Việt Nam tổ chức năm 2011 – 2012.

1.3. Nghiên cứu đề tài *Đặc điểm trường ca Lê Thị Mây* giúp người đọc có cái nhìn toàn diện và hệ thống hơn về cuộc đời và phong cách sáng tác của một tác giả. Đề tài vận dụng những phương pháp nghiên cứu, khảo sát hiệu quả về đặc điểm trường ca, mong muốn đem đến một đóng góp về đặc điểm trường ca độc đáo của Lê Thị Mây. Trường ca Lê Thị Mây có dung lượng lớn, kết cấu chặt chẽ, giàu chất trữ tình và tính sử thi. Càng về sau chất triết lý chiêm nghiệm càng tăng.

Thơ Lê Thị Mây tiêu biểu cho phong cách đặc trưng của tác giả thơ nữ. Lê Thị Mây đi sâu vào những ẩn ức trong chiều sâu tâm hồn con người, khắc

họa những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam, người phụ nữ Việt Nam trong thời chiến và thời bình.

1.4. Hiện nay, trường ca được chú ý và quan tâm trong công việc nghiên cứu và giảng dạy ở các cấp học. Đặc biệt nhiều tập trường ca được đưa vào nghiên cứu, giảng dạy và học tập ở các trường đại học. Tìm hiểu, nghiên cứu đặc điểm trường ca Lê Thị Mây góp phần làm rõ hơn thế giới nghệ thuật trường ca Lê Thị Mây nói riêng, thơ Lê Thị Mây nói chung, phần nào giúp ích cho công việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập trường ca trong các trường học hiện nay.

Trên cơ sở tiếp thu những công trình của các nhà nghiên cứu từ trước và xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi chọn đề tài *Đặc điểm trường ca Lê Thị Mây*. Từ đó có cái nhìn toàn vẹn hơn về trường ca của một nhà thơ nữ tiêu biểu thế kỷ XX.

2. Lịch sử vấn đề

Nghiên cứu *Đặc điểm trường ca Lê Thị Mây* trong toàn bộ sáng tác của tác giả giúp người đọc có được cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về cuộc đời, sự nghiệp và những ẩn ức trong thơ. Đã có nhiều bài viết, công trình bàn về đặc điểm trường ca của một tác giả văn học, giai đoạn văn học: *Trường ca Nguyễn Trọng tạo* (Nguyễn Thế Lượng), *Mấy suy nghĩ về thể trường ca* (Lại Nguyên Ân), *Tình yêu đôi lứa trong trường ca về thời chống Mỹ* (Nguyễn Thị Liên Tâm), *Trường ca Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại* (Nguyễn Thị Hậu), *Trường ca Việt, một cách nhìn* (Yến Nhi), *Về các khuynh hướng phát triển trường ca Việt* (Hà Quảng), *Đặc điểm giọng điệu trong trường ca sử thi hiện đại* (Diêu Lan Phương)...

2.1. Nghiên cứu về thơ Lê Thị Mây

Thơ chiếm đa số trong sáng tác của Lê Thị Mây. Sự tâm huyết say mê, triết lý suy tư về con người, cuộc đời cũng được tác giả bày tỏ nhiều trong

thơ. Trong *Lê Thị Mây - tìm tòi và thể hiện*, Bích Thu đã nhận định: “Với năm tập thơ in trong khoảng mười năm trở lại đây: *Những mùa trăng mong chờ* (in chung: 1980), *Dịu dàng* (1987), *Tuổi mười ba* (1990), đặc biệt với *Tặng riêng một người* (1990), người đọc đã cảm nhận được những rung động mới mẻ về sự bùng tỉnh con người cá nhân, khẳng định cá tính và niềm khát khao tình yêu của một tâm hồn đầy nữ tính, trong cuộc hành trình đến với thơ và đến với bản thân mình của Lê Thị Mây” [43, tr. 484] và cũng chỉ rõ: “Đọc thơ Lê Thị Mây, độc giả nhận thấy những suy nghĩ về tâm trạng, về số phận, về nhân tình thế thái là một ý thức khá rõ tạo nên chiều sâu và sự phức hợp của các cảm xúc, với mô típ nhân vật trữ tình đi tìm bản thân, trải qua những bất hạnh, những đón đau tinh thần, những nghiền ngẫm về tình yêu, hạnh phúc” [43, tr. 487]. Cuộc đời nhiều vất vả, khổ đau, nhiều nỗi buồn tạo nên một hồn thơ Lê Thị Mây đậm thắm dịu dàng đầy nữ tính, một: “Lê Thị Mây không chỉ trầm ngâm với “cái tôi” của mình mà còn quan tâm, đồng cảm với những thân phận người phụ nữ thời hậu chiến, những éo le, những dở dang, những đợi chờ, cay đắng: “Giấc mơ của người thiếu phụ chờ chồng, nửa vàng trăng” [43, tr. 491].

Vũ Nho trong bài viết *Hồn nửa vàng trăng* (Về tập *Du ca cây lựu tình*) đã nhận xét về thơ Lê Thị Mây rằng: “Trước hết và trên hết, chị đã nhặt lên những gì quanh chị, gắn liền với chị. Những gì đã trải nghiệm, đã hy vọng, đã đón đau, đã sống với tư cách một công dân, một tình nhân, một người đàn bà, một thi sĩ. Có đôi khi cái hiện thực bộn bề được chị chưng cất: “Ta chưng cất nỗi niềm cay đắng” (...) Vẫn là những câu chuyện muôn đời không cũ: Những khát khao, hi vọng, những đợi chờ, lỡ dở, mất mát, những cay đắng, hờn lầy... đa dạng và đa diện như cuộc sống nhưng được nói với một cách thức mới” [52, tr. 273]. Và tác giả cũng rất thành thực khi ca ngợi Lê Thị Mây trong lời bình cho bài thơ *Gió quá phụ*: “Phải có một trái tim nhạy cảm, có tấm lòng đầy vị tha, có sự cảm thông sâu sắc của người đàn bà mới thấy hết

những mất mát hi sinh của người phụ nữ trong chiến tranh và nhất là những mất mát hy sinh khi chiến tranh đã kết thúc từ lâu. *Gió quả phụ* là một lời hiệu triệu có ý nghĩa toàn cầu nhân danh những khổ đau, mất mát của người phụ nữ: hãy vĩnh viễn ngăn chặn và chấm dứt chiến tranh. Để mãi mãi gió không là quả phụ. Gió không là trầm ca. Để mãi mãi Gió chỉ là người đàn bà hát những khúc ca ngọt ngào hạnh phúc” [52, tr. 289].

Trong bài *Lê Thị Mây và vết sẹo thơ*, tác giả Ngô Minh đã trải dài những kỉ niệm, những nỗi buồn của Lê Thị Mây ra trước mắt người đọc. Tác giả viết: “Nói đến Lê Thị Mây là nói đến nỗi buồn. Nỗi buồn đau do chiến tranh và số phận ấy đã thành sẹo trong thơ chị, nó làm nên hình hài và ruột gan thơ chị. *Ngồi buồn cảm hết mông lung/ Vết thương năm cũ thủy chung để gì. Vết thương ấy là vết thương chiến tranh và đau hơn là những vết thương lòng đã nhiều lần mung mủ*” [50]. Tác giả cũng cho rằng: “Chị đã lao động cật lực, đã chịu đựng biết bao mất mát đau thương của số phận, kể cả sự cô đơn và quyền được làm mẹ, để ghi tên mình vào danh sách những cây bút nữ xuất sắc nhất của làng thơ Việt thế kỉ XX” [50]. “Cô thanh niên xung phong nhiều năm trên Trường Sơn ấy đến nay đã xuất bản 20 tác phẩm thơ văn; được giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam về tập thơ *Tặng riêng một người* (1990) và tặng thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam cho truyện dài *Huyết ngọc* (1998). Chị có bài thơ nổi tiếng “*Những mùa trăng mong chờ*” được chọn vào 100 bài thơ hay nhất thế kỷ” [50]. Đó là những ghi nhận xứng đáng cho sự hi sinh và cống hiến hết mình cho nghệ thuật của Lê Thị Mây.

Trong bài viết *Nhà thơ Lê Thị Mây – nỗi buồn như con cọp rình mỗi tháng chạp*, tác giả Như Bình cũng có chung những nhận định như Ngô Minh về nỗi buồn, những mất mát lớn lao trong cuộc đời Lê Thị Mây để cống hiến cho đời những vần thơ hay, “Chiếm lĩnh bạn đọc một thời gian dài bởi những bài thơ xuất thần, tài hoa và sâu sắc khi nói về tình yêu, về thân phận của

những người đàn bà đi qua chiến tranh” [6]. “Bao nhiêu sự duyên dáng, xinh đẹp và gọi cảm chị chất chiu, dành dùm và trút hết vào thơ, dành cho thơ. Bên ngoài chị là một người đàn bà giản đơn, không quan tâm nhan sắc như muôn ngàn người đàn bà khác. Chị dành tất cả cho con đường thơ, và khi đó, con cộp trong chị dường như đang bước ra từ phiên bản chị để lao động cật lực, để đạt bằng được cái đích chị đã vạch sẵn. Phải là một tâm hồn vô cùng mẫn cảm trước cái đẹp, hạnh phúc, khổ đau” [6].

Trong bài *Tình yêu dài suốt cuộc đời*, tác giả Đinh Quang Tồn đã viết: “Ra đời trong hoàn cảnh chiến tranh mà thơ Lê Thị Mây không nói trực tiếp về chiến tranh như đa số các nhà thơ thời ấy. Thơ chị nói về tình yêu và thân phận con người (...). Ở thơ chị, cuộc sống hiện thực cứ lặn đi, chỉ còn lại cách nói riêng của chị (...). Đọc thơ Lê Thị Mây hôm nay, dấu chị chẳng có tình, tôi vẫn thấy chị đang đi ở giữa hai quan niệm thơ truyền thống và thơ “hiện đại”, tuy không phải bài nào cũng đạt được như vậy. Đó là đổi mới, hiện đại một cách lặng lẽ bình dị, chứ không bí hiểm kỳ quặc. Lê Thị Mây là một trong những nhà thơ đi đến hiện đại một cách tự nhiên, không cần tuyên ngôn, la hét” [69]. Lời tác giả trích dẫn tâm sự của Lê Thị Mây giúp người đọc có cái nhìn rõ nét hơn về những ẩn ức chị gửi vào trong thơ: “Tôi nghĩ, thơ là nỗi buồn thầm kín của tôi đã cất tiếng khóc khi còn lại một mình” (*Nhà văn Việt Nam hiện đại* – Hội Nhà văn Việt Nam – 2007) [69].

Tác giả Hà Quang Thiều trong bài viết về bài thơ *Trăng cây rom* của Lê Thị Mây đã cảm nhận được tâm trạng của người con gái: “Khao khát tình yêu như cây rom đợi lửa... Nhưng vẫn hồn hậu, băng khuâng và huyền hoặc như một vầng trăng xa vời” [73]. Tác giả viết: “ Bài thơ viết về tâm trạng của một người con gái, khắc khoải chờ mong tình yêu đến với mình. Một câu chuyện rất bình thường mà ở đâu cũng có những cô gái đợi chờ tình yêu như thế... Nhưng ở đây, tình cảm ấy được gửi gắm vào hình thái nửa thực, nửa

hư, làm người đọc phải liên tưởng đến nhiều chiều của một diễn biến tâm lý, đó là trăng cây rom... Trăng là hình tượng của những giấc mộng, của những khát khao lãng mạn không cùng... Nhưng cây rom ở đây lại quá đỗi thực” [73]. Tình yêu, niềm tin trong người con gái ấy luôn song song tồn tại với sự dằn vặt, đợi chờ. Đó cũng là một trong những nguồn thi hứng để Lê Thị Mây sáng tác: “Vẫn tràn đầy sức sống, tràn đầy khát khao... Song vẫn chỉ là sự đợi chờ. Một sự đợi chờ dằn vặt nhưng lại thanh thản, bình tĩnh... Và một niềm tin, niềm hi vọng vẫn còn nung nấu, ấp ủ... trong trái tim người con gái đợi chờ” [73].

Trong bài bình *Lỡ hẹn “Đám cỏ xanh”* Võ Văn Luyến đã có những nhận xét và thấu hiểu với tâm trạng của người con gái trong bài thơ: giận hờn, lo sợ, cô đơn khi người yêu lỡ hẹn: “Rõ là nỗi buồn thu lại, cất giấu ở góc khuất trái tim. Thành thử tình yêu bị đẩy lên vờ vợi “*chỉ sao trời yêu nhau*”. Đằng sau câu thơ rung rung nỗi tủi phận rất đáng yêu, rất nữ tính của người bị đơn sai lỗi hẹn” [42]. Tác giả cũng cho rằng: “Hình như ngóng – mong – trông – đợi ở người phụ nữ mới da diết, và nếu được giải bày thì ngoài họ ra ít có ai nói được hay hơn, thấm đẫm hơn, xúc động hơn” [42].

2.2. Nghiên cứu về trường ca Lê Thị Mây

Trường ca tuy chiếm số lượng không nhiều trong sáng tác của Lê Thị Mây nhưng với lối viết độc đáo, sâu sắc, chân thật và ý nghĩa, ba tập trường ca có sức khái quát và khắc họa lớn về những giai đoạn lịch sử của dân tộc, bằng chính chiêm nghiệm cuộc đời tác giả đã trải qua. Trường ca góp phần hoàn thành sứ mệnh trong việc chuyên chở tâm huyết, tuyên ngôn, những ẩn ức triết lý của nhà thơ tới người đọc.

Hoàng Kim Dung trong *Một ngày xưa yêu cho đến bây giờ* đã nhận định về trường ca *Lửa mùa hong áo* (2003) của Lê Thị Mây: "Tính đến thời điểm hiện nay, có lẽ chị là nhà thơ nữ duy nhất viết trường ca về đề tài chiến

tranh cách mạng" [13]. Tác giả bài viết có nhận xét khá chính xác: "Cảm hứng chủ đạo về những người phụ nữ Việt Nam bình dị yêu thương nhân hậu mà dũng cảm anh hùng đã được nhà thơ tâm niệm, ấp ủ, đã sáng lên ngọn lửa sáng tạo từ trong thẳm sâu của tâm hồn thi sĩ. Từ những ý tưởng đó Lê Thị Mây đã viết nên trường ca *Lửa mùa hong áo* với mười bảy chương, 143 trang sách. Trong *Lửa mùa hong áo* nhà thơ đã có một nội lực thi ca dồi dào và tài hoa. Cảm hứng chủ đạo định hướng cho lý tưởng thẩm mỹ, lý tưởng yêu quê hương đất nước da diết. Như một cuốn phim trôi dòng về quá khứ với các sự kiện bi thương và hào hùng" [13]. Chính: "Trái tim thi sĩ rung động sâu xa đã đưa người đọc về những bến bờ của cội nguồn tình cảm. Những khát vọng về tình yêu, về hạnh phúc của tuổi trẻ. Nó đẹp, thơ mộng nhưng sao giản dị và thương mến lạ lùng giữa cuộc chiến tranh ác liệt" [13].

Cùng nói về trường ca *Lửa mùa hong áo* (2003) của Lê Thị Mây, tác giả Nguyễn Thị Hậu trong *Trường ca Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại* nhận định: "Trường ca *Lửa mùa hong áo* của Lê Thị Mây khi xuất hiện đã làm ngỡ ngàng nhiều người. Qua trường ca này chị đã chứng tỏ phụ nữ cũng mạnh mẽ chẳng kém gì nam giới. Chị cũng gia nhập vào cái mạch trữ tình - suy tư lịch sử của các đồng nghiệp nam giới. Chất trữ tình lịch sử đã thể hiện sâu đậm trong trường ca của chị" [29, tr. 123] và "Điều đặc biệt đây lại là nhà thơ nữ duy nhất viết trường ca" [29, tr. 123]

Nói về trường ca *Lửa mùa hong áo* (2003) và *Tự khúc ánh sáng* (2006), Ngân Hà trong *Lê Thị Mây - nữ sĩ viết trường ca* nhận định: "Nếu phải kể tên các nhà thơ từng viết trường ca thì có thể kể tới các tên tuổi như Nguyễn Khoa Điềm, Hữu Thỉnh, Thanh Thảo, Nguyễn Trọng Tạo, Mai Văn Phấn, Trần Anh Thái... mới giật mình nhận ra những tên tuổi ấy chiếm hơn 99% là nam và tính đến nay chúng ta chỉ có duy nhất một nhà thơ nữ viết trường ca, đó là Lê Thị Mây ". [27] Và: "đọc trường ca của Lê Thị Mây “nhiều người

không dứt ra được” cho đến khi những dòng chữ cuối cùng xuất hiện. Dù là kể lại, nhớ lại con người, sự kiện... trong chiến tranh thì Lê Thị Mây cũng không dùng giọng trần thuật, tường thuật đều đều mà lúc nào cũng chứa chan tình cảm, lúc dồn dập, tha thiết tạo nên sức hấp dẫn của thể thơ" [27]

Vĩ Lam đã nhận định về trường ca *Người sau chân sóng* (2013) trong *Lê Thị Mây: 40 năm mang trong mình đứa con từ biển*: "Phải đến khi gặp được nữ nhà thơ, những người tổ chức chương trình mới thấu hiểu, và cảm nhận hết sự ngây thơ, trong trẻo, chỉ biết sống với Thơ của một cô cụ thanh niên xung phong, đã suốt 40 năm liền đi trong giấc mơ dài về biển" [35]. "40 năm, từ giây phút vỡ nát của trái tim trong đôi mắt của cô gái thanh niên xung phong khi trở về quê hương để đứng trước cảnh hoang tàn của chiến tranh. Bao nỗi nhớ quê hương, gia đình và những kỉ niệm bổng chốc chỉ còn lại trong những giọt nước mắt để rồi từ đó đứa con tinh thần bắt đầu hình thành trong cô từ ấy"[35]. Và sau 40 năm ấy, mạch chảy trong thơ Lê Thị Mây vẫn luôn mãnh liệt và giằng xé, vẫn chưa bao giờ ngơi nghỉ.

Đọc thơ Lê Thị Mây chúng ta không chỉ nhận ra nhiều nỗi buồn thấm thía, trong thơ luôn ẩn giấu sự khắc khoải đợi chờ. Ẩn chứa trong thơ còn vẻ đẹp của sức sống, hi vọng và niềm tin, tin vào tương lai và yêu mến con người tốt đẹp. Nhà thơ yêu và đợi chờ, hi vọng bằng trái tim rất đổi hiền lành, vị tha của người con gái. Chị san sẻ những nỗi buồn, niềm tin và tình yêu ấy cho cả những số phận người phụ nữ khác kém may mắn trong tình yêu, những mảnh đời mất mát lớn lao qua chiến tranh ác liệt, mà ít khi giữ cho riêng mình, bằng cách rất dung dị đáng yêu, rất nữ tính là gửi vào trong thơ. Càng về sau tính ẩn ức trong thơ Lê Thị Mây càng rõ nét.

Trên đây là một số bài viết, ý kiến của các nhà phê bình, nghiên cứu về nhà thơ Lê Thị Mây. Tuy nhiên chưa công trình, bài viết nào có một cái nhìn hệ thống và toàn diện về *Đặc điểm trường ca Lê Thị Mây*. Trên cơ sở tiếp thu

những ý kiến trước, luận văn tiếp tục làm rõ những đặc sắc nổi bật đó trong trường ca Lê Thị Mây.

3. Mục đích nghiên cứu

Lựa chọn nghiên cứu đề tài *Đặc điểm trường ca Lê Thị Mây*, mục đích của chúng tôi ở đề tài này nhằm xác định khái niệm trường ca; tìm hiểu đặc điểm trường ca Lê Thị Mây qua nội dung và nghệ thuật biểu hiện qua đó nhằm làm rõ hơn phong cách nhà thơ và những đóng góp đáng kể của tác giả ở thể loại này.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Với mục đích khoa học đã đặt ra, luận văn về đề tài *Đặc điểm trường ca Lê Thị Mây* tập trung xem xét và làm sáng tỏ những vấn đề liên quan đến đề tài. Cụ thể là cảm hứng sáng tác, những đặc sắc về nội dung, những đặc sắc về nghệ thuật của trường ca Lê Thị Mây. Từ đó thấy được những đóng góp riêng của nhà thơ về thể loại trường ca.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Căn cứ vào mục đích khoa học và đối tượng nghiên cứu của đề tài, ở đề tài *Đặc điểm trường ca Lê Thị Mây*, chúng tôi tập trung đi sâu vào khai thác ba trường ca đã xuất bản của tác giả:

Lửa mùa hong áo (Nxb Quân đội 2003)

Tự khúc ánh sáng (Nxb Quân đội 2006)

Người sau chân sóng (Nxb Quân đội 2013)

Bên cạnh đó luận văn còn tìm hiểu một số tập thơ tiêu biểu của Lê Thị Mây:

Tình yêu dài suốt cuộc đời (Hội nhà văn, 2004)

Thương nhớ một ngày (Hội nhà văn, 2006)

Thơ và trường ca Lê Thị Mây (Hội nhà văn, 2009)

Ngoài ra, luận văn còn đi vào khảo sát và tham khảo thơ, trường ca của một số nhà thơ Việt Nam tiêu biểu qua các thời kì để đối chiếu, so sánh, tìm ra những nét tương đồng và khác biệt trong trường ca Lê Thị Mây.

Để tiến hành nghiên cứu đề tài *Đặc điểm trường ca Lê Thị Mây*, chúng tôi có những hướng tiếp cận tư liệu để triển khai như sau:

Trước hết, tìm đọc tất cả các trường ca đã xuất bản của Lê Thị Mây cho đến nay.

Thứ hai, tìm các bài viết, công trình nghiên cứu bàn về thể loại trường ca, về trường ca của các tác giả nữ, trường ca Lê Thị Mây.

Thứ ba, khảo sát đặc điểm từng trường ca từ đó khái quát những đặc điểm tiêu biểu của trường ca Lê Thị Mây.

Thứ tư, so sánh với một số tác giả cùng thể loại, cùng thời.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện luận văn này, chúng tôi sử dụng chủ yếu các phương pháp sau: phương pháp phân tích tổng hợp; phương pháp tiếp cận thi pháp học, xã hội học, văn học...; phương pháp thống kê; phương pháp đối chiếu so sánh.

6. Đóng góp của luận văn

Tìm hiểu, nghiên cứu đặc điểm trường ca Lê Thị Mây, luận văn chỉ ra những đặc trưng cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong trường ca của tác giả. Qua đó có cái nhìn đầy đủ và có hệ thống toàn diện hơn về đặc điểm trường ca Lê Thị Mây, khẳng định những đóng góp nổi bật về mặt thể loại trường ca trong thơ ca Việt Nam hiện đại, từ đó làm nổi bật phong cách tác giả. Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu đạt được, luận văn còn là tài liệu tham khảo hữu ích cho những độc giả quan tâm, yêu thích thơ Lê Thị Mây nói riêng và cho việc giảng dạy thơ Việt Nam hiện đại trong nhà trường nói chung.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được triển khai thành ba chương:

Chương 1. Đặc trưng thể loại trường ca và con đường sáng tạo của Lê Thị Mây

Chương 2. Đối tượng thẩm mỹ trong trường ca Lê Thị Mây

Chương 3. Nghệ thuật trong trường ca Lê Thị Mây

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Ngọc Anh (2007), *Đặc sắc cái tôi trữ tình trong sáng tác một số nhà thơ nữ thế hệ chống Mỹ cứu nước*, Luận văn thạc sĩ ngữ văn, Khoa văn học, Đại học khoa học xã hội và nhân văn.
2. Lại Nguyên Ân (1984), *Mấy suy nghĩ về thể trường ca*, Tạp chí văn học.
3. Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Mai Bá Ân, *Hai đặc điểm cơ bản của trường ca Việt Nam hiện đại*, <http://phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=13086>.
5. Đào Thị Bình (2008), *Thể trường ca trong văn học Việt Nam từ 1945 đến cuối thế kỉ XX*, Luận án tiến sĩ, Đại học sư phạm Hà Nội.
6. Như Bình, *Nhà thơ Lê Thị Mây – nỗi buồn như con cạp rình mỗi tháng chạp*, cand.com.
7. Nguyễn Phan Cảnh (2001), *Ngôn ngữ thơ*, NXB Văn hóa thông tin.
8. Nguyễn Văn Dân (2003), *Lý luận văn học so sánh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Dân (2006), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, NXB Khoa học xã hội.
10. Nguyễn Văn Dân, *Trường ca với tư cách là một thể loại mới*, Tạp chí sông Hương số 230 – 04 – 2008.
11. Nông Thị Hồng Diệu (2006), *Thể hệ các nhà thơ nữ trường thành trong kháng chiến chống Mỹ*, Luận văn thạc sĩ ngữ văn, Khoa văn học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.
12. Nguyễn Duy (2010), *Thơ Nguyễn Duy*, NXB Hội Nhà văn.

13. Hoàng Kim Dung, *Một ngày xưa yêu cho đến bao giờ*, <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c174/n3303/Mot-ngay-xua-yeu-cho-den-bay-gio.html>, ngày 26/08/2009.
14. Hữu Đạt (2000), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam hiện đại*, NXB Khoa học xã hội.
15. Hữu Đạt (1999), *Nhà văn sự sáng tạo nghệ thuật: lý luận phê bình*, NXB Hội Nhà văn.
16. Nguyễn Văn Đông, *Lối rẽ và khoảng trống trong mạch trần thuật ở sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp*, tonvinhvanhoadoc.vn.
17. Hà Minh Đức (chủ biên) (1998), *Chặng đường mới của văn học Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia.
18. Hà Minh Đức (chủ biên) (2007), *Lý luận văn học*, NXB Giáo dục.
19. Hà Minh Đức (1971), *Nhà văn và tác phẩm: phê bình và tiểu luận*, NXB Văn học.
20. Trần Đình Sử (2004), *Dẫn luận thi pháp học*, NXB Giáo dục.
21. Trần Đình Sử (2001), *Những thế giới nghệ thuật thơ*, NXB Giáo dục.
22. Trần Đình Sử (2002), *Văn học và thời gian*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
23. N.A.Gulaiep, *Lý luận văn học*, (Lê Ngọc Tân dịch) (1982), NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
24. Đỗ Xuân Hà (2006), *Văn học thế giới thế kỷ XX*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
25. Hồ Thế Hà, *Thơ Việt, nhìn lại và suy nghĩ – Phê bình*, tapchisonghuong.com.vn.
26. Ngân Hà, *Lê Thị Mây – nữ sĩ viết trường ca*, <http://phuctriethoc.blogspot.com/2011/10/le-thi-may.html>.
27. Nguyễn Thị Hà (2010), *Hạnh phúc đời thường và tình yêu trong thơ Ý Nhi*, Báo cáo khoa học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.

28. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2010), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
29. Nguyễn Thị Thúy Hằng (2011), *Đặc sắc thơ Lê Thị Mây*, Luận văn thạc sĩ ngữ văn, Đại học Vinh.
30. Trịnh Thị Hằng (2006), *Cảm hứng thể sự đời tư trong thơ Việt Nam 1975 – 2000*, Luận văn thạc sĩ ngữ văn, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
31. Nguyễn Thị Hậu (2013), *Trường ca Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại*, NXB Văn học, Hà Nội.
32. Đào Duy Hiệp (2008), *Phê bình văn học từ lý thuyết hiện đại*, NXB Giáo dục.
33. Đỗ Thị Thu Huyền, *Những giọt thơ tích tụ nơi thượng nguồn thi cảm*, <http://phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=18407>.
34. Hoàng Thị Hương, *Nguyễn Minh Châu với vai trò mở đường trong công cuộc đổi mới văn xuôi sau 1975*, kh – sdh.udn.vn.
35. Vĩ Lam, *Lê Thị Mây – 40 năm mang trong mình đứa con của biển*, vnnet.vn.
36. Mã Giang Lân (2004), *Thơ hình thành và tiếp nhận*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
37. Mã Giang Lân (2003), *Thơ hiện đại Việt Nam những lời bình*, NXB Giáo dục.
38. Mã Giang Lân (1982), *Trường ca, vấn đề thể loại*, Tạp chí văn học.
39. Mã Giang Lân, Bùi Việt Thắng (2007), *Văn học Việt Nam sau 1975*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
40. Phong Lê, Vũ Văn Sỹ, Bích Thu, Lưu Khánh Thơ (2003), *Nhà thơ Việt Nam hiện đại*, NXB Lao động.

41. Nguyễn Văn Long (2003), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
42. Võ Văn Luyến, *Lỡ hẹn “Đám cỏ xanh” – Bình thơ*, Vovanluyenqt.com.
43. Nguyễn Thế Lượng (2013), *Trường ca Nguyễn Trọng Tạo*, Luận văn thạc sĩ khoa học ngữ văn, Thái Nguyên.
44. Phương Lưu, Nguyễn Xuân Nam, Thành Thế Thái Bình (1978), *Lý luận văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
45. Nguyễn Đăng Mạnh (1996), *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, NXB Giáo dục.
46. Nguyễn Đăng Mạnh (1999), *Nguyễn Tuân bàn về văn học nghệ thuật*, NXB Hội Nhà văn.
47. Nguyễn Đăng Mạnh (2001), *Nhà văn tư tưởng và phong cách*, NXB Đại học Quốc gia.
48. Lê Thị Mây (1980), *Những mùa trăng mong chờ*, NXB Hội Nhà văn.
49. Lê Thị Mây (2009), *Thơ Lê Thị Mây*, NXB Hội Nhà văn.
50. Ngô Minh, *Lê Thị Mây và vết sẹo thơ*, Tienphong.vn.
51. Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1971), *Các thể thơ ca và sự phát triển của hình thức thơ ca trong văn học Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội.
52. Yên Nhi, *Trường ca Việt, một cách nhìn*, <http://4phuong.net/ebook/46578302/truong-ca-viet-mot-cach-nhin.html>.
53. Vũ Nho (2009), *33 gương mặt thơ nữ*, NXB Hội Nhà văn.
54. Vũ Nho, *Đi tìm vẻ đẹp của thơ*, <http://xn--amccminh-bza.vn/?page=newsDetail&id=535421&site=17809>.
55. Vũ Nho, *Đi tìm vẻ đẹp lục bát trong thơ*, Lucbat.com.
56. Lê Lưu Oanh (1998), *Thơ trữ tình Việt Nam: 1975 – 1990 – chuyên luận*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

57. Nguyễn Hằng Phương, *Cảm hứng chủ đạo trong ca dao người Việt*, cadaotucngu.com.
58. G.N.Pôxpêlôp (1998), *Dẫn luận nghiên cứu văn học* (Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Lê Ngọc Trà dịch), NXB Giáo dục, 1998.
59. Lê Hồ Quang, *Cảm hứng thế sự trong truyện ngắn Lê Minh Khuê*, Tạp chí văn học số 3, 2012.
60. Lê Hồ Quang, *Thơ Lưu Quang Vũ “Tâm hồn anh dẫn dắt cuộc đời anh...”*, Phongdiep.net.
61. Hà Quảng, *Về các khuynh hướng phát triển trường ca Việt*, <http://vanvn.net/news/11/889-ve-cac-khuynh-huong-phat-trien-truong-ca-viet.html>.
62. Quân chủng hải quân (2005), *Hoa biển*, NXB Quân đội Nhân dân.
63. Vũ Tiến Quỳnh (1998), *Phê bình bình luận văn học*, NXB Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
64. Xuân Quỳnh (2011), *Không bao giờ là cuối*, NXB Hội Nhà văn.
65. Trần Đăng Suyền (2002), *Nhà văn hiện thực đời sống và cá tính sáng tạo*, NXB Văn học.
66. Nguyễn Thanh Tâm (2012), *Sự thâm nhập của chất văn xuôi vào thơ Việt Nam đương đại*, Luận án tiến sĩ văn học, Học viện Khoa học Xã hội.
67. Nguyễn Thị Liên Tâm, *Đặc điểm giọng điệu trong trường ca sử thi hiện đại*, <http://phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=13006>.
68. Nguyễn Thị Liên Tâm, *Tình yêu đôi lứa trong trường ca thời chống Mỹ*, <http://phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=10978>.
69. Đinh Quang Tồn, *Tình yêu dài suốt cuộc đời*, Cand.com.
70. Trần Thị Thanh Tuyền, *Hình tượng đất nước trong thơ kháng chiến chống Mỹ*, <http://text.123doc.vn/document/271129-hinh-tuong-dat-nuoc-trong-tho-khang-chien-chong-my.htm>.

71. Hoài Thanh – Hoài Chân (1999), *Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học.
72. Nguyễn Bá Thành (1995), *Tư duy thơ và tư duy thơ Việt Nam hiện đại*, NXB Văn học.
73. Hà Quang Thiều, *Trăng cây rom*, Baobacninh.com.vn.
74. Hữu Thịnh (1981), *Sự chuẩn bị của người viết trẻ*, Báo văn nghệ. Lưu Khánh Thơ, *Đôi nét về trường ca những năm gần đây – nhìn từ góc độ thể loại*, http://www.bichkhe.org/home.php?cat_id=147&id=920.
75. Lưu Khánh Thơ (2001), *Nhà văn qua hồi ức người thân*, NXB Văn hóa thông tin.
76. Lưu Khánh Thơ (2005), *Thơ và một số gương mặt thơ Việt Nam hiện đại*, NXB Khoa học Xã hội.
77. Nguyễn Thị Thanh Thủy, *Giọng điệu trong trường ca Trần Anh Thái*, <http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/sach/lang-van/giong-dieu-trong-truong-ca-tran-anh-thai-22-1971625.html>.
78. Nhã Thuýên, *Thơ nữ: Giới là một vấn đề*, nguovan.hnue.edu.vn.
79. Nguyễn Trường Văn, “*Gió quả phụ*” và nỗi ám ảnh của chiến tranh, Cand.com.
80. Vũ Đình Văn, Hoàng Nhuận Cầm (1974), *Thơ tuổi hai mươi*, NXB Quân đội nhân dân.
81. Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng – Trung tâm từ điển học, Hà Nội.
82. Phạm Thu Yến (1998), *Những thế giới nghệ thuật ca dao*, NXB Giáo dục.